

BÀI GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Người dịch: THÍCH GIÁC THIỆN

LOẠT BÀI LÀM THẾ NÀO CỨU VĂN PHONG KHÍ XÃ HỘI

PHẬT HỌC VẤN ĐÁP (4)

Đài truyền hình. Tủ hồ sơ số: b24 - 7 - 04

Các vị xem đài thân mến!

Bây giờ, chúng tôi tiếp tục giải đáp câu hỏi.

– Câu hỏi thứ nhất, có vị đồng tu hỏi: Thế giới hình thành như thế nào? Phật giáo có thể giải thích nguồn gốc của vũ trụ hay không?

– Có. Chẳng những thế mà còn giải thích rất tường tận. Những điều này được nói rải rác trong các kinh luận Đại thừa như: Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm, Du Già Sư Địa Luận của Pháp Tướng Tông, Thành Duy Thức Luận. Trong các kinh luận Đại thừa này nói rất nhiều, rất tường tận, đủ cho bạn nghiên cứu, tìm hiểu.

– Câu hỏi thứ hai, vị ấy hỏi: “Người học Phật sau khi chết, thiêu xác, nhặt ra được nhiều xá lợi. Không biết cái gì gọi là xá lợi? và xá lợi biểu thị ý nghĩa gì?”

– Xá lợi là từ Ấn Độ cổ, chính là Phạn ngữ, Trung Hoa dịch nghĩa là “Kiên cố tử”, cũng là sau khi hỏa thiêu, có một loại kết tinh vô cùng cứng rắn. Loại viên cứng rắn này không nứt định là một bộ phận nào tập hợp lại. Thí như nói trong xương cốt có, có kết thành xá lợi. Đầu tóc cũng có thể kết thành xá lợi. Máu huyết cũng có thể kết thành xá lợi. Da thịt cũng có thể kết thành xá lợi cho nên cái này người thế tục chúng ta xem thấy thật khó có thể nghĩ bàn. Trước đây, sau khi hỏa thiêu nhặt được xá lợi, có một thuyết cho rằng, tâm của người kia thanh tịnh, tu hành có ít nhiều công phu định, công phu thiền định mới có tướng lành này. Nhưng trong xã hội hiện nay của chúng ta, hình như sau khi hỏa thiêu thấy xá lợi càng lúc càng phổ biến xá lợi, hoa xá lợi chúng ta thấy rất nhiều, nghe rất nhiều. Rốt cuộc có phải là xá lợi thật sự không? Điều này thật khó nói. Xá lợi chơn chánh bạn có thể dùng chày sắt đập nó, chày sắt có thể bị lõm vào, còn viên xá lợi? Xá lợi thì như bất động. Đó mới thật sự là xá lợi.

Trong quá khứ, Đàm Hư pháp sư viên tịch ở Hương Cảng, chuyện này xảy ra, hơn hai mươi năm trước, người Anh cảm thấy rất kỳ lạ hiếm có, họ cầm lấy một viên xá lợi của Ngài, rồi dùng chày sắt đập. Phía dưới ló một tấm thép, bên trên dùng chày đập. Quả nhiên đập không vỡ. Mặt trong của chày sắt bị lõm vào, xá lợi vẫn như bất động. Việc này người ngoại quốc trông thấy, tận mắt trông thấy và tán thán cho là hy hữu.

Cho nên một số xá lợi thu nhặt được, tựa như là xá lợi, nếu lúc chúng ta dùng sức ấn nó xuống, thường thường những viên này bị vỡ ra, thì đây không phải là xá lợi thật sự.

Trong xã hội hiện nay, theo thói tục, bất cứ đồ vật gì cũng có mô phỏng, cũng có giả mạo. Bất luận là cái gì, những nhu dụng hằng ngày, ăn mặc, dùng, đồ mô phỏng giả mạo rất nhiều. Thậm chí hiện nay, xá lợi cũng có giả mạo, cũng có mô phỏng. Do vậy, sau khi hỏa thiêu, có xá lợi hay không, không quan trọng. Có xá lợi cũng không biểu thị vị kia tu hành chứng quả. Chỉ có thể nói người ấy tu hành có chút công phu. Không thể biểu thị sự chứng quả của vị ấy. Người niệm Phật cũng không phải biểu hiện sự vãng sanh. Thật sự niệm Phật vãng sanh là kẻ ấy thấy tướng lành lúc lâm chung. Dựa trên cơ sở này mà đoán định. Ý nghĩa của xá lợi đã không lớn lắm, chúng ta biết thì hay.

– Một vấn đề khác, vị ấy hỏi: Chơn lý của vũ trụ như sanh là gì? Cái chơn lý này ở đâu?

– Mọi người chúng ta đều hiểu vũ trụ vạn vật có sự, có lý. Sự là hình tướng, tác dụng. Cái sự này làm thế nào phát sanh? - Ấy chính là lý. Chơn lý và sự thật của vũ trụ nhân sinh là hai mặt trong, ngoài. Đức Phật xuất hiện ở thế gian, chỉ dạy cho chúng ta toàn bộ nội dung, cũng chính là nói Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp 49 năm. Bốn mươi chín năm này, rốt cuộc Ngài đã nói gì? - Có thể chính là chân lý của nhân sanh vũ trụ, chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Bạn nếu có thể nhận thức được chân lý, chân tướng này, thì bạn được gọi là Phật, là Bồ Tát. Còn như bạn không nhận biết được chân lý cùng chân tướng sự thật, bạn được gọi là phàm phu. Cho nên phàm phu cùng Phật, Bồ Tát không có gì khác biệt. Một bên là hiểu rõ, còn một bên là không hiểu. Nói cách khác, một đằng là người rõ ràng minh bạch, còn đằng kia là người hồ đồ mà thôi. Nếu bạn hiểu được điều này thì bạn mới có thể biết được cái đáng quý của sự giáo dục Phật đà, cái giá trị sự giáo dục của Phật đà. Chúng ta có cần phải học tập hay không? Điều này bất tất phải hỏi người khác. Tự mình đã rất rõ ràng rồi, chân lý ở đâu? Chân lý chính là hiện tiền. Lý không tách rời sự. Sự và lý là hai mặt của một thể. Bạn phải cẩn tâm quan sát, tham cứu kỹ càng.

– Một vấn đề khác, có vị hỏi: Tà giáo ngoại đạo hoặc chánh giáo, làm thế nào biện biệt?

– Tà đối với chánh mà nói, theo định nghĩa trong Phật pháp, phàm là giáo hóa. Hai chữ giáo hóa cùng giáo học, ý tứ rất sâu. Giáo là chỉ dạy; Học là học tập. Hoàn toàn là trong giai đoạn tu học mà nói. Nhưng nói “Hóa” thì không giống như thế. Hóa là theo thành tích mà nói. Bạn dạy, học chính là biến hóa cái khí chất. Dạy học của người xưa rất coi trọng điểm này. Thành tựu của sự dạy học là gì? - Chính là biến hóa khí chất. Nếu không đạt đến sự biến hóa khí chất thì sự dạy học của bạn thất bại, sự

dạy học của Phật pháp lại càng coi trọng điểm này. Chúng ta là người phàm. Như thế nào có thể gọi phàm như biến thành Thánh nhân. Điều này chính là tác dụng của giáo dục. Bồ Tát là Thánh nhân, Phật là Thánh nhân. Siêu phàm nhập Thánh, công phu là ở sự dạy học. Nếu sự dạy học của bạn cùng với chân tướng sự thật tương ứng thì mới nói, cùng chân lý, chân tướng tương ứng, không trái ngược chân lý, chân tướng. Đây chính là chánh giáo. Nếu cùng chân lý chân tướng sự thật trái ngược nhau thì đây gọi là Tà giáo. Đây chính là sự phân biệt Chánh giáo và Tà giáo.

Đến như ngoại đạo, từ này ý tứ lại không đồng nhau. Ngoại đạo, tuyệt không phải là hạ thấp người khác, không phải là khinh mạn người khác. Nhà Phật nói ngoại đạo, cái từ “Nội”, “Ngoại” này là theo tâm tánh mà nói. Nếu từ trong tâm tánh tìm cầu, đây gọi là Nội học. Cho nên Phật giáo gọi là Nội học. Phàm ngoài tâm cầu pháp thì gọi là Ngoại đạo, cái ý này nhất định phải được hiểu rõ. Kỳ thật nhiều người học Phật chúng ta, ngày ngày đọc tụng, nghiên cứu kinh điển cũng ngoài tâm cầu pháp, như thế kia vẫn gọi là Ngoại đạo. Cho nên nói Ngoại đạo không phải là mắng nhiếc người, không phải là hạ thấp người khác. Hễ ngoài tâm cầu pháp, thì bạn nhất định không thể thành tựu. Thí như nói đoạn phiền não tu pháp môn, thành Phật đạo. Nếu bạn cầu pháp bên ngoài Tâm thì nhất định không thành tựu được. Nhất định phải cầu pháp từ bên trong Tâm mới có thể thật sự giải quyết vấn đề. Cái đạo lý này rất sâu, rất sâu.

Nếu chúng ta không lãnh hội được, nhất định phải nương cảnh giới bên ngoài, kia là nói dùng ngoài tâm cầu pháp, thì chỉ có một pháp môn có thể giúp bạn thành tựu. Đó chính là pháp môn niệm Phật. Chúng ta niệm Phật A Di Đà, cầu Phật A Di Đà đến giúp đỡ chúng ta. Phật A Di Đà ở thế giới Tây phương Cực lạc. Đây là ngoài tâm cầu pháp có thể vãng sanh, không thối chuyển thành Phật, chỉ có một pháp môn này. Điều này các vị nhất định phải hiểu rõ. Bạn ngoài tâm cầu Phật A Di Đà, có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc nhưng quả vị rất thấp. Cho nên thế giới Tây phương, Đức Phật nói bốn độ, ba bậc, chín phẩm. Dùng tâm ngoại cầu pháp chỉ có thể vãng sanh về cõi Phàm Thánh Đồng cư độ, Phương Tiện Hữu Dư độ ở thế giới Tây phương Cực Lạc. Trở lên, Thật Báo Trang Nghiêm Độ, Thường Tịch Quang Tịnh Độ thì không thể được. Những cõi này dùng tâm ngoại cầu pháp thì nhất định không thể đạt đến được. Chúng ta không thể đến hai tầng Tịnh độ trên nhưng rốt cuộc hai tầng Tịnh độ dưới cũng không sai. Khi đến cõi này lại tiến thêm một bước nữa, xả bỏ quan niệm ngoại đạo, khôi phục lại tự tánh, sau đó mới có thể giúp bạn vượt lên cõi Thật Báo độ, Tịch Quang độ. Đây là pháp phương tiện. Kinh giáo khác trong tông phái này thấy đều không có, chỉ đọc một pháp môn niệm Phật. Cho nên pháp môn này mới có thể phổ độ hết thấy chúng sanh. Hết thấy chúng sanh đều là cảnh giới bên ngoài tâm duyên. Có bao nhiêu người hiểu được tâm tánh? Có bao nhiêu người có thể hưởng nội học? - Ít

lắm! Ít lắm! - Pháp môn niệm Phật nếu có thể hướng vào trong tâm tánh mà cầu thì đó là nói Tự Tánh Di Đà Duy Tâm Tịnh Độ. Nếu dùng phương pháp này tu học thì quả báo sẽ là ở cõi Thật Báo Độ, Tịch Quang Tịnh Độ. Cùng với sự tu học hết thấy những pháp môn đại thừa khác không có gì khác biệt. Đây là đạo khó làm. Phàm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư độ là đạo dễ tu. Do vậy pháp môn Tịnh Độ mới có thể phổ độ hết thấy chúng sanh trong chín pháp giới. Pháp môn này bao gồm cả Nội và Ngoại, chúng ta cần phải biện biệt rõ ràng.

Một vấn đề khác, có vị hỏi: Xin sư phụ khai thị ý nghĩa “Tam Bảo gia trì”.

Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng. Gia trì là một thuật ngữ rất phổ biến trong xã hội hiện nay. Cũng là những người đồng tu học Phật đều hy vọng có thể được sự gia trì của Chư Phật, Bồ Tát. Gia trì tức bảo hộ, cái từ được nói trong thế tục chúng ta, có nghĩa giữ gìn, hộ niệm. Trong kinh điển bảo chúng ta. Sự gia trì của Tam bảo dùng phương pháp gì? - Dùng kinh điển, Đức Phật trong kinh nói nhiều đạo lý như vậy, đạo lý chơn thật, nói nhiều sự tướng như vậy, dạy chúng ta ở nơi hết thấy người, sự vật, phải dùng cái tâm thế nào để học tập, để đối diện những trạng huống này. Đây chính là gia trì. Cho nên mọi người đối với sự gia trì, bảo hộ, nghìn muôn lần không nên nghĩ thành mê tín, cho là thật sự cảnh giới linh thiêng, ngấm ngấm bảo hộ chúng ta. Nếu bạn hiểu như vậy là hoàn toàn sai, là ngoài tâm cầu pháp, cho nên Phật, Bồ Tát, gia trì bảo hộ chúng ta chính là giảng kinh, thuyết pháp. Ví như trong trường học, thầy giáo gia trì cho học sinh chính là chỉ dạy chăm chỉ nghiêm túc. Học sinh từ sự chỉ dạy mà lãnh hội, mà hiểu biết. Đây mới gọi là sự gia trì đúng đắn. Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng. Nội dung của Tam bảo chính là Giới, Định, Tuệ. Giới là Tăng bảo, Định là Pháp bảo, Tuệ là Phật bảo. Định và Tuệ có thể hỗ tương làm Thể, Dụng. Bạn nói Định là Phật bảo cũng có thể, nói Tuệ là Pháp bảo cũng đúng. Cả hai đều thông dụng. Cho nên Giới Định Tuệ chính là sự gia trì chơn chính của Tam bảo. Không nên hiểu sai cái ý này. Nếu bạn tu học Giới, Định, Tuệ đúng lý, đúng pháp thì bạn sẽ được sự gia trì của Tam bảo.

Có một vị đồng tu hỏi: “Nam Mô A Di Đà Phật” ý nghĩa như thế nào?

Câu Phật hiệu này, thực tế mà nói, được tuyên dương phổ biến, đặc biệt là ở Đài Loan chúng ta. Cơ hồ, khi các vị ra đường, đi đâu các vị cũng đều có thể thấy tờ giấy dán danh hiệu của Phật A Di Đà. Đài Loan thì thật sự tự do, dân chủ, cởi mở. Người ngoài quốc dù nói tự do dân chủ nhưng nếu các vị tùy tiện dán tượng Phật, dán danh hiệu Phật lên đâu đó thì chắc chắn không thể được, như thế là phạm pháp. Cho nên không giống ở Đài Loan, cột điện chỗ nào cũng đều dán đầy. Điều này ở những nơi khác thì chắc chắn không thể được. Do vì đến đâu cũng đều có Phật A Di Đà dán, cho nên mọi người đối với câu Phật hiệu này, ấn tượng khắc rất sâu. Thực tế mà nói đây là một việc tốt. Dầu cho đối với kẻ khác không thể lý giải, cái gọi là: “*Một khi qua tai*

trộn làm hạt giống đạo". Mắt cùng tai giống nhau.

Ý nghĩa câu Phật hiệu này, rất sâu rất rộng, ở đây tôi nói lược qua một chút, Nam mô không thể đọc thành "Nán-Wú". Hiện tại chúng ta đọc chữ này là Nam với nghĩa hướng nam, và Vô trong hữu vô. Cách đọc này không đúng. Danh hiệu này được dịch âm từ Phạn văn Ấn Độ. Nhất định phải đọc âm thời Hán Đường mới chuẩn xác. Lúc bấy giờ mọi người đọc chữ này, họ không đọc là "Nán"(.....) mà đọc là "Ná" (.....). Cũng không đọc là "Wú" (X /) mà đọc là "Mó" (.....). Đọc Nà - mó (Nam mô). Ngày nay chúng ta đọc hai chữ này là "Nà - mó" (Nam mô) là đọc cổ âm, A Di Đà Phật, Nam mô, ý nghĩa là cung kính, là lễ bái, là quy y. Cho nên hai chữ này là từ cung kính. Chúng ta đánh lễ, kính lễ, chúng ta quy y. A Di Đà Phật là danh hiệu của một người, đó là đạo sư thế giới Cực lạc ở Tây phương. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta phải thường niệm câu danh hiệu này, cung kính Phật A Di Đà, quy y Phật A Di Đà, lại động viên chúng ta phát nguyện cầu sanh về cõi phước của Đức Phật A Di Đà, nhận lãnh sự chỉ dạy của Phật A Di Đà, thành tựu viên mãn đạo quả Bồ đề. Đây chính là niềm mong mỏi lớn nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni đối với học trò của Ngài.

"A Di Đà Phật", ý nghĩa của nhóm từ này là "Vô Lượng Giác". Nếu chuyển sang tiếng Trung Quốc thì "A" dịch là "Vô", "Di Đà" dịch là "Lượng", "Phật" dịch là "Giác". Vô lượng Giác! Vô lượng Giác là không có gì không biết, không có gì không hiểu. Nội dung của ý này rất sâu, rất rộng. Vậy chúng ta đem quy nạp lại ý nghĩa của "A Di Đà Phật" chính là Bốn mươi tám nguyện được nói trong kinh Vô Lượng Thọ. Bốn mươi tám nguyện chính là sự cô đọng của Vô Lượng Giác. Nếu triển khai một chút, kia chính là toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta có thể nói bốn mươi tám lời nguyện là chú giải danh hiệu A Di Đà Phật mà kinh Vô Lượng Thọ lại là chú giải bốn mươi tám lời nguyện. Kinh Vô Lượng Thọ lại là kinh nói tóm lược. Nói lại tường tận tử mỉ chính là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Cho nên kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm thật ra là kinh nói rõ, tường tận kinh Vô Lượng Thọ. Vậy có cái nói tường tận rõ ràng hơn không? - Có! - Hết thủy pháp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong bốn mươi chín năm, chính là nói tường tận kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Các vị nếu có thể từ ý này mà thể hội thì mới hiểu được một câu A Di Đà Phật này là tổng cương lĩnh toàn bộ Phật pháp, là tổng nguyên tắc toàn bộ Phật pháp. Cho nên Đức Phật dạy chúng ta niệm câu Phật hiệu này là đem hết thủy pháp mà Đức Thế Tôn nói ra trong bốn mươi chín năm thủy đều niệm hết, một câu cũng không sót. Điều này trong Phật pháp có thể nói pháp niệm Phật là Đại Tổng pháp môn. Tổng trì chính là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc theo cách nói hiện nay của chúng ta. "Nam Mô A Di Đà Phật" là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của toàn bộ Phật pháp. Chúng ta thọ trì cái tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc này, phát nguyện cầu

sanh thế giới Cực Lạc, gần gũi với Phật A Di Đà, chắc chắn được thành tựu, chắc chắn sẽ được sanh. Đây là giải thích một cách đơn giản danh hiệu Phật.

– Một vị khác hỏi: “Xuất gia học Phật cùng tại gia học Phật về mặt thành tựu có cao thấp khác biệt không?”.

– Không có, chắc chắn không có. Tại gia học Phật và xuất gia học Phật thì bình đẳng. Bất luận là nói đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo, thấy đều không khác nhau. Sự thật này các vị có thể thấy trong phẩm “Ngũ Thập Tam Tham”, phẩm sau chót của kinh Hoa Nghiêm. Năm mươi ba người này đều là Pháp thân Đại Sĩ, đều là Chư Phật Như Lai được xưng tán trong kinh Kim Cang. Nhưng trong năm mươi ba vị này, thân phận xuất gia chỉ có năm vị, còn lại toàn bộ đều tại gia. Hơn nữa những nhơn vật trong đây, nam nữ, già trẻ mỗi người một nghề, đều có thể làm Bồ Tát, đều có thể làm Phật, cho nên các Ngài hoàn toàn bình đẳng không có gì khác biệt. Chỗ không giống nhau giữa xuất gia và tại gia là chỗ nào? - Đó là sự chọn lựa của mỗi người. Chính như trong xã hội này, bạn đi học, bạn chọn môn khoa học, có người thích văn học, có người thích triết học. Tùy theo sự ưa thích mà bạn chọn lựa. Trong xã hội mỗi người một nghề, tùy ý bạn, thích nghề nào chọn nghề nấy. Xuất gia cũng là một việc làm trong xã hội. Cái nghề nghiệp, việc làm này chính là nối tiếp huệ mạng của Phật, giáo hóa chúng sanh. Nếu nói theo cách nói hiện tại thì Phật giáo là giáo dục. Tôi chọn lựa cái nghề giáo dục của Phật giáo. Đã chọn lựa cái nghề này thì phải gánh vác công việc dạy học của Phật giáo, làm cho sự giáo dục của Phật có thể nối tiếp lâu dài, có thể phát huy rộng lớn. Chúng ta phải đem công việc này làm cho thật viên mãn, thật tốt. Khác biệt là ở chỗ này.

Lại có một vị đồng tu hỏi, câu hỏi của vị này cũng rất hay, vị ấy hỏi: “Khi niệm Phật có thể bị ngủ gật, tinh thần mệt mỏi, thân thể không chống cự nổi. Phải khắc phục như thế nào?”.

– Đây là tình trạng người mới học, thường có hiện tượng này. Hiện tượng này, nói thật ra là do công phu không đắc lực. Không có bạn mới có hiện tượng này. Loại hiện tượng này, từ xưa đến nay, tồn tại phổ biến trong giai đoạn mới học. Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, trong đại hội giảng kinh thuyết pháp của Ngài cũng có không ít người ngủ gục. Cho nên đây là một hiện tượng chung, cũng có thể nói là một hiện tượng bình thường, bạn bất tất phải lo lắng, nhưng phải dùng một phương pháp khác để khắc phục. Đại khái niệm Phật, niệm đến buồn ngủ, ngủ gục, hơn phân nửa là trong lúc chỉ tịnh, là lúc chúng ta thường nói, tĩnh tọa. Tĩnh tọa, nhắm mắt niệm Phật, không lâu lắm thì ngủ, ngủ gục. Đây gọi là ‘hôn trầm’. Ngoài ra còn hiện tượng nào khác không? - Có. Trong lúc ngồi, thân thể bức rức, ngồi đứng không yên, chính là vọng niệm đặc biệt nhiều, trong lòng thấp tha thấp thỏm. Đây gọi là ‘trạo cử’. Đây đều là do dụng công không đúng cách, dụng công không đắc lực. Nhưng hai hiện tượng

này nhất định phải được khắc phục.

Nếu là hôn trầm, bạn phải đứng dậy không nên ngồi tiếp. Đứng dậy làm gì? - Kinh hành. Kinh hành chính là đi tản bộ. Tản bộ niệm Phật. Hoặc là lễ Phật, cung kính lễ Phật, lạy vài mươi lạy. Lạy một, hai trăm lạy thì hiện tượng buồn ngủ, ngủ gật này của bạn sẽ tự nhiên biến mất, cho nên bạn phải biết cách điều hòa thích ứng thân thể. Nếu vọng niệm nhiều quá, vọng tưởng lăng xăng lộn xộn. Trong lúc này bạn phải an định lại, bạn có thể dùng cách tĩnh tọa. Dùng cách này, tinh thần tập trung vào Phật hiệu, hoặc tập trung vào một điểm, quán tưởng cũng không có hại. Tượng Phật chúng ta thờ cúng, chúng ta quán tưởng tượng Phật này khiến cho tinh thần lại tập trung. Nhờ vậy vọng tưởng của bạn dần dần sẽ giảm bớt. Hoặc quán tưởng giáo lý Phật dạy trong kinh. Nói tóm lại, xoay chuyển cái niệm này lại, không cho tạp niệm vọng tưởng nối tiếp phát triển. Như thế thì tốt. Trong kinh Phật, trong 37 Phẩm Trợ Đạo, Thất Giác Phần chú trọng đối trị hai loại bệnh này, phương pháp rất hay, các vị có thể đem phương pháp được nói trong Thất Bồ Đề Phần (trong 37 Phẩm Trợ Đạo), các vị hãy tìm xem, nghiên cứu kỹ, có thể ứng dụng được.

Một vấn đề khác, có vị hỏi: Chúng tôi là người tại gia, làm thế nào trong một gia đình hỗn tạp, có thể thoát ly phiền não và vô minh.

– Vấn đề này rất lớn, trả lời không dễ, cũng rất khó làm được. Gia đình là một xã hội nhỏ, đặc biệt là gia đình hiện nay, vấn đề thật sự rất nhiều. Thuở xưa, gia đình dưới chế độ tôn pháp tuy có tệ nạn nhưng so với loại gia đình khai phóng như hiện nay vẫn ít hơn nhiều. Những vấn đề hiện nay so với trước kia có lẽ vẫn nhiều, vẫn phức tạp hơn. Bạn muốn nói rốt ráo cái nào tốt, cái nào không tốt. Lời này rất khó nói, không có tiêu chuẩn tuyệt đối, chẳng bằng hãy xem cái đạo lý nhân quả của Phật pháp, như thế mới thật sự giải quyết vấn đề, mới thật sự tránh khỏi sự bất đồng quan điểm và có thể đạt được một đáp án trọn vẹn. Nhân như thế nào thì nhất định có quả báo như thế ấy. Nói cách khác, bạn nhất định không thể đạt đến siêu phàm nhập thánh, bất luận là dưới chế độ xã hội nào, bất luận là trong phương thức sinh hoạt gì, bạn trọn không có cách thoát khỏi định luật nhân quả. Đây mới là chơn tướng sự thật. Đây mới là chơn lý sự thật. Nếu ở trong gia đình, thoát ra khỏi sự bề bộn phức tạp, vô minh, bạn nhất định phải theo lời dạy của Đức Phật mà làm. Điều quan trọng hơn hết là Nhẫn nhục. Trong cương lĩnh tu hành của Bồ Tát - Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Thiền định. Nhẫn nhục rất quan trọng. Nếu thật sự noi theo sáu pháp lục độ này mà thực hành thì hai vấn đề của bạn đều có thể giải quyết.

Bồ thí là hy sinh, là phụng hiến, vì mọi người phục vụ. Đây là bồ thí, bạn vì mỗi một phần tử trong gia đình, làm việc phục vụ mà không mong cầu báo đáp. Trì giới là giữ gìn quy pháp. Cái gọi là nước có phép nước, nhà có luật nhà. Bất luận làm việc gì, có điều lý, có trình tự, mảy may không loạn, làm đúng theo quy củ. Đây gọi là trì giới.

Nhấn nhục là có tâm nhẫn nại, có thể nhường nhịn. Kế là Tinh tấn. Tinh tấn là ngày càng mong cầu tiến bộ. Hôm nay càng tốt hơn hôm qua. Ngày mai càng tốt hơn so với hôm nay. Thiên định là trong lòng có chủ tử, không thể dễ dàng bị ngoại cảnh chi phối, lay động. Với phương cách này bạn có thể thoát ly được phiền não. Những bận rộn phiền phức, bạn cũng có thể thoát khỏi. Sau cùng là Trí tuệ Bát nhã, Trí tuệ hay phá Vô minh. Bạn, trong sinh hoạt, trong công tác, trong ứng xử thù đáp, bạn đối mặt với người, việc, những hiện tượng phức tạp này, bạn rõ ràng, minh bạch, một mảy may cũng không mê hoặc. Đó là phá vô minh. Sáu pháp này, pháp nào bạn cũng thực hành thật chu đáo, thật viên mãn, thì tự nhiên bạn sẽ không sanh khởi phiền não. Cho nên sáu cái cương lĩnh trong hành môn của Bồ Tát cũng là cương lĩnh trong sinh hoạt của chúng ta có hữu hiệu vô cùng.

Những sự và lý này đều rất sâu, rất rộng, đặc biệt là trong kinh Đại Bát Nhã giảng thuyết, có thể nói là vô cùng thấu triệt. Nhưng phân lượng kinh Đại Bát Nhã rất lớn, một số người rất khó đọc tụng, bộ kinh rất lớn. Thuở xưa một vài bậc đại đức cũng đã thấy điều này nên đã đem bộ đại kinh này tóm yếu lại. Trích ra từng điều kinh văn trọng yếu bên trong, cố gắng hết sức tránh những câu văn trùng lặp, rườm rà, khiến cho kinh văn trở nên đơn giản hơn, toàn bộ kinh chỉ còn mười quyển. Bản đóng bìa cứng của chúng ta hiện nay chỉ vồn vẹn một bản. Bản kinh này là cương lĩnh bộ kinh Đại Bát Nhã trước kia. Đời nhà Thanh, trong khoảng Càn Long, cư sĩ Cát Tuệ biên tập. Có thể nương theo lý luận, phương pháp của bản kinh này mà tu trì vấn đề của bạn sẽ được giải đáp.

Chúng tôi hiện nay cũng đang tuyển chọn, giảng bộ kinh này. Số lượng vẫn quá lớn, không có cách nào giảng đầy đủ, chỉ chọn trong đây những điều có quan hệ mật thiết với sinh hoạt thường ngày của chúng ta. Chúng tôi đưa ra nghiên cứu thảo luận, đối với sinh hoạt, công việc của chúng ta đều có sự trợ giúp rất lớn. Đây là một bộ sách tuyệt vời.

Ngoài ra còn có một vấn đề khác, một vị hỏi: “Tôi là một người xuất gia, bị sự cám dỗ của hoàn cảnh liên miên, đi đến phá giới, nên chơn chánh sám hối như thế nào?”.

Tôi nghĩ rằng vấn đề này của bạn cũng là vấn đề chung cho xã hội hiện nay. Nhưng khó có người dám làm như bạn: Bạn có thể nói ra, rất nhiều người không chịu nổi sự cám dỗ, phá giới nhưng họ không thích nói ra, không dám đối diện với hiện thật. Bạn có thể nói ra thì đã coi như tương đối không sai, tương đối khó được. Ngạn ngữ có nói: “*Người ta chẳng phải Thánh hiền, có ai mà tránh khỏi lỗi lầm*”. “*Có lỗi mà hay sửa, không điều thiện nào lớn hơn*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý những câu này thì chúng ta sẽ hiểu phải tu pháp sám hối như thế nào. Kỳ thật trong hành môn của nhà Phật, nói một cách nghiêm túc, từ sơ phát tâm cho đến khi thành Phật, chính là tu pháp sám hối

là một pháp rất quan trọng, cần thiết. Đó là sửa lỗi và làm trong sạch mình. Tôi, trước đây, lúc giảng kinh cũng thường hay nói đến. Nhà Phật có nhiều thuật ngữ mà hiện nay người ta giải thích sai ý nghĩa rất nhiều. Ví như chúng ta thường nghe nói đến danh từ “Khai ngộ”. Khai ngộ là gì? - Sám hối. Sám hối là gì? Xem ra cái từ khai ngộ này được hiểu một cách huyền nhiệm, rất không thể nghĩ bàn. Giống như một khi khai ngộ thì nhất định phải có thần thông, phải có công phu đặc biệt lạ thường, và nhất định phải liên tưởng đến những điều này. Kỳ thật không phải thế. Khai ngộ là gì? Biết lỗi lầm của chính mình là khai ngộ. Người ta tự mình phạm tội nhưng không hiểu được lỗi lầm của mình, mê hoặc điên đảo. Phật không có biện pháp giúp đỡ họ thì Ngài có thể giúp đỡ ai? - Ngài có thể giúp đỡ người tự mình biết mình phạm tội. Cho nên tôi giảng giải khai ngộ chính là nói cái này, bạn tự biết mình phạm tội, đó là bạn giác ngộ, đó là bạn khai ngộ. Bạn có thể sửa đổi những lỗi lầm này, về sau không tái phạm nữa. Đây là chơn thật sám hối. Đây gọi là tu hành, công phu! Bạn thật sự có công phu. Hy vọng mọi người đối với những danh từ thuật ngữ này không nên hiểu sai, không nên giải thích tùy tiện.

Kinh Phật, khi chúng ta mở quyển kinh ra, bạn thấy trước tiên là bài kệ khai kinh. Bài kệ khai kinh này là của bà Võ Tắc Thiên, đời Đường, làm. Thật sự bài kệ làm rất hay. Một vài bậc đại đức Tổ sư đời sau muốn làm lại bài khác, nhưng đều không bằng bài của bà. Bài kệ làm rất tuyệt. Cho nên hết thủy kinh điển đều dùng bài kệ khai kinh của bà. Trong bài kệ tuy chỉ có bốn câu: “Nguyện giải Như Lai chơn thật nghĩa” (Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Như Lai), nhưng nghĩa lý rất hay! Bạn không thể đem ý tứ của Phật giảng giải một cách sai lạc. Bạn phải cầu cái nghĩa chơn thật của Phật. Tu hành chính là tu chính, sửa đổi cho đúng những hành vi sai lầm của chúng ta. Hành vi nói ra thì bất tận. Trong kinh luật, đem vô lượng hành vi quy nạp làm ba loại lớn: hành vi thuộc về Thân, hành vi thuộc về Miệng, hành vi thuộc về Ý nghĩ. Hết thủy hành vi đều không ngoài ba loại này. Cho nên gọi ba nghiệp Thân, Khẩu, Ý. Nghiệp là Tạo tác. Nói Thân, Khẩu, Ý là bao quát hết thủy hành vi. Trong hành vi này có cái đúng, có cái sai. Nếu tương ứng với chơn tướng sự thật của vũ trụ thì đó là hành vi đúng. Nếu trái ngược thì đó là hành vi sai. Nếu bạn phát hiện sai thì phải đem tu chính, sửa đổi cho đúng.

Thí như chúng ta xử sự, đối đãi với mọi người bằng tâm chơn thành. Như thế là đúng. Nếu chúng ta dùng tâm hư ngụy dối trá, đây chắc chắn là sai. Giả tâm, giả ý, dối người, dối vật, dối việc là sai. Phát hiện sự sai này chính là khai ngộ, giác ngộ. Từ nay về sau, tôi xử sự, đối nhân xử thế bằng tâm chân thật, tôi tuyệt đối không dùng tâm dối trá. Người ta đối với tôi bằng tình ý giả dối. Tôi dùng tâm chân thành đối với họ. Và nếu như thế, nói ra, chúng ta chẳng bị thiệt thòi sao? - Có thể, nhưng bạn phải hiểu, mục tiêu của bạn là mong cầu làm Phật, làm Bồ Tát. Mong cầu vượt qua khổ sáu nẻo

luân hồi, vượt ra ngoài mười pháp giới. Đúng! Đích thật là tôi mong cầu điều này. Bạn muốn đạt đến điều mong cầu này thì tâm phải chân thật mới có thể đạt được. Tâm hư ngụy, giả dối thì chắc chắn không thể ra khỏi sáu đường luân hồi. Cho nên hiểu rõ cái chơn tướng sự thật này, chúng ta biết, chúng ta phải làm như thế nào. Người khác lừa gạt ta, ta không lừa gạt họ. Họ lừa gạt ta, họ luân hồi trong sáu đường. Ta không lừa gạt họ ta phải vượt qua sáu đường, mười pháp giới, và như thế mới an tâm, đặng lý. Tuy thiệt thòi, bị mắc lừa cũng không sao! Kẻ kia không chịu thiệt thòi, mắc lừa, tiếp tục luân hồi. Chúng ta bằng lòng thiệt thòi, mắc lừa nhưng chỉ luân hồi một lần này, một đời này, lần sau không còn luân hồi lại. Nghĩ ra vẫn xứng đáng, vẫn thù thắng, vẫn có lợi ích chân thật.

Bạn nhận thức rõ cái đạo lý này, chúng ta khởi tâm động niệm, hôm nay tôi đem nhiều kinh luận Phật dạy như thế, bên trong nói nhiều đạo lý, nhiều phương pháp như thế. Thực sự mà nói, rất nhiều, rất phức tạp. Nếu không nắm cái đầu mối lý lẽ của nó, không nắm vững cương lĩnh, chúng ta thật khó tu tập. Chúng ta thực hành như thế nào? Hạ thủ từ đâu? Cho nên để cho dễ nắm, tôi quy nạp thành mười điều mục, hai mươi chữ, giúp các vị dễ ghi nhớ. Trong mọi thời, mọi lúc, mọi nơi, mọi chốn, dùng mười tiêu chuẩn này tu chỉnh sửa đổi lại hành vi của chúng ta.

– Thứ nhất là chân thành, chúng ta xử sự, tiếp nhân đãi vật có bằng tấm lòng chân thành không?

– Thứ hai là tâm thanh tịnh. Chúng ta trong sinh hoạt thường ngày, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần: Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị có bị ô nhiễm không? Ô nhiễm là không thanh tịnh. Cái gì là ô nhiễm? Vui thích thì khởi tham cứ, không vui thích thì chán ghét. Như thế là bạn bị ô nhiễm. Nói cách khác, trong cảnh giới bạn mất tự chủ, bị ngoại cảnh mê hoặc, cám dỗ, giống như bạn nói phá giới. Cho nên trong mọi lúc, mọi nơi phải bảo vệ, giữ gìn sự thanh tịnh, không nhiễm ô của mình.

– Thứ ba là bình đẳng. Bình đẳng là không có cao thấp, nhờ đó tâm của bạn mới định được.

– Thứ tư là chánh giác, sự giác ngộ chơn chánh. Tuyệt không mê hoặc.

-- Sau đó từ trong chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác sanh khởi tâm đại từ bi, đoái trông hết thấy chúng sanh, yêu thương bảo hộ hết thấy chúng sanh, bằng lòng tận tâm, tận lực giúp đỡ hết thấy chúng sanh. Bạn có được năm loại tâm này thì đó là tốt, là đúng đắn, không có sai lầm. Chúng ta dùng năm tiêu chuẩn này để đối nhân xử thế.

Trong sinh hoạt thường ngày trên mặt sự tướng chúng ta cũng có năm hạng mục: Nhìn thấu tỏ, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật.

Thế nào gọi là nhìn thấu tỏ? - Chơn lý, chân tướng, làm rõ ràng, làm minh bạch. Đây gọi là nhìn thấu tỏ.

Sau khi đã nhìn thấu tỏ, bạn không đem những sự tướng này để vào tâm. Đây gọi là buông bỏ. Buông bỏ không phải việc gì cũng đều không làm. Sau khi buông bỏ, bạn sẽ làm càng chăm chỉ, càng nỗ lực hơn. Vì sao? - Vì bạn muốn nêu một tấm gương tốt cho hết thầy chúng sanh học tập theo bạn.

Cho nên bạn bất luận là làm việc gì, nhất định phụ trách chăm chỉ, nghiêm túc, tâm địa trong sạch, một trần cũng không nhiễm. Thật an lạc! Cho nên sinh hoạt của bạn tự tại, tiêu diêu, vui vẻ. Tự tại là tùy duyên.

Tùy duyên là không tác ý, là nói không có thành kiến. [Không có thành kiến là không có ý nghĩ:] “tôi nhất định phải làm như thế này, nhất định phải làm như thế kia”. Như thế là sai, bạn không tự tại. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đây là sinh hoạt của chư Phật. Bồ Tát, là tính tình của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta trong sinh hoạt có thể làm một cách tự tại, tùy duyên, như thế thì an lạc không gì bằng. Đây là nói chúng ta trong đời này thật sự có được hạnh phúc mỹ mãn.

Loại hạnh phúc mỹ mãn này làm thế nào có thể giữ gìn mãi mãi? - Muốn giữ gìn hạnh phúc mỹ mãn này tồn tại vĩnh hằng, bạn nhất định phải niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Sanh về thế giới Cực lạc Tây phương, cái nhìn thấu tỏ, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, bạn sẽ có được vĩnh hằng. Nếu không sanh về Tịnh độ thì rất khó khăn. Đời này bạn có được nhưng đời sau thì làm thế nào? Đầu thai đời sau thì có cái mê cách ấm. Sự tu hành đời trước thầy đều quên sạch, lại sợ mê hoặc theo hoàn cảnh rồi tạo tác tội nghiệp. Những sự việc như thế rất phiền phức. Cho nên cuối cùng nhất định phải niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì bạn mới có thể được sự viên mãn trọn vẹn, viên mãn rốt ráo triệt để. Đây gọi là chơn thật sám hối, sám hối rốt ráo viên mãn. Người xuất gia phải học cái pháp như thế này. Người tại gia học Phật cũng phải học như thế.

Hôm nay, thời gian đã hết, chúng ta tạm ngừng ở đây. Xin cảm ơn quý vị đã chú tâm theo dõi.